

**Điều 3.7.13 – Nước xuất xứ của một thương phẩm: AI (422)** (*Country of origin of a trade item: AI (422)*)

Sửa nội dung chú thích đầu tiên:

CHÚ THÍCH: Nước xuất xứ thông thường là nước tại đó thương phẩm được sản xuất hoặc chế tạo. Trong chuỗi cung ứng thịt, số ứng dụng AI (422) được sử dụng để chỉ ra nước đã sinh ra động vật đó. Do có nhiều định nghĩa về nước xuất xứ, được dùng với các mục đích khác nhau, nên nhà sản xuất chịu trách nhiệm gán nước xuất xứ chính xác.

**Điều 3.7.14 – Nước chế biến ban đầu: AI (423)** (*Country of initial processing: AI (423)*)

Sửa nội dung chú thích đầu tiên:

CHÚ THÍCH: Nước chế biến ban đầu thường là nước tại đó thương phẩm được sản xuất hoặc chế tạo. Trong chuỗi cung ứng thịt, số ứng dụng AI (423) được sử dụng để chỉ ra nước/các nước đã nuôi và vỗ béo động vật đó. Trong các ứng dụng cụ thể, chẳng hạn chăn nuôi, nước xử lý ban đầu có thể bao gồm cả năm nước khác nhau, tất cả đều phải được chỉ ra. Việc này là trách nhiệm của bên cung ứng để gán (các) mã nước chính xác.

**Điều 3.7.15 – Nước chế biến: AI (423)** (*Country of processing: AI (424)*)

Sửa nội dung chú thích đầu tiên:

CHÚ THÍCH: Trách nhiệm của bộ phận xử lý thương phẩm là cấp mã nước chính xác. Trong chuỗi cung ứng thịt hoặc cá, số ứng dụng AI (424) được sử dụng để chỉ ra nước giết mổ hoặc chế biến.

**Điều 3.7.16 – Quốc gia tháo dỡ: AI (425)** (*Country of disassembly: AI (425)*)

Sửa nội dung chú thích đầu tiên giống với GSCN 16-311: